

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 139/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 50/2005/QĐ-TTg ngày 11 tháng 03 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ tờ trình số 1339/TTr-UB ngày 23 tháng 06 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Tờ trình số 07/TTr-BQL ngày 23 tháng 06 năm 2005; Văn bản số 488/BQL ngày 20 tháng 09 năm 2005 và Văn bản số 694/BQL ngày 18 tháng 11 năm 2005 của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8823/BKH-TĐ&GSĐT ngày 21 tháng 12 năm 2005 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất phải được đặt trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và của cả nước.

b) Phát triển Khu kinh tế Dung Quất nhằm mở rộng thị trường, từng bước hội nhập các nước trong khu vực và thế giới.

c) Xây dựng Khu kinh tế Dung Quất thành Khu kinh tế tổng hợp, phát triển đa ngành, đa lĩnh vực; trọng tâm là công nghiệp lọc dầu, hóa dầu, hóa chất và một số ngành công nghiệp mũi nhọn, có quy mô lớn và lợi thế đầu tư, khai thác hiệu quả cảng nước sâu Dung Quất.

d) Phát triển Khu kinh tế Dung Quất phải đảm bảo hiệu quả tổng hợp về kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

đ) Tập trung xây dựng cơ sở vật chất toàn diện, đồng bộ và có tính bền vững cao; xây dựng đô thị mới hiện đại, văn minh. Áp dụng thí điểm các cơ chế, chính sách để phát triển các loại hình có lợi thế trong sản xuất, kinh doanh và các hoạt động đầu tư xây dựng tại Khu kinh tế Dung Quất.

e) Cơ chế chính sách áp dụng tại Khu kinh tế Dung Quất phải thực sự ưu đãi và khuyến khích mạnh đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm tính ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong khuôn khổ pháp luật hiện hành và ngày càng hoàn thiện, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu chung:

- Tập trung đẩy mạnh việc đầu tư phát triển Khu kinh tế Dung Quất, trọng tâm là phát triển công nghiệp lọc dầu, hóa dầu, hóa chất, các ngành công nghiệp nặng, cảng biển nước sâu có quy mô lớn, theo hướng phát triển tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực.

- Đầu tư xây dựng và phát triển Khu kinh tế Dung Quất để cùng với Khu kinh tế mở Chu Lai, sau năm 2010, các khu kinh tế này từng bước trở thành hạt nhân tăng trưởng, trung tâm công nghiệp - đô thị - dịch vụ của Vùng kinh tế trọng điểm miền

Trung và là động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực miền Trung và cả nước.

- Góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

b) Mục tiêu phát triển đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020:

- Những ngành, lĩnh vực được tập trung đầu tư phát triển tại Dung Quất:

+ Hoàn thành xây dựng và đưa Nhà máy lọc dầu Dung Quất vào hoạt động sản xuất năm 2009; đồng thời, triển khai xây dựng một số nhà máy hóa dầu, hóa chất, hình thành cụm liên hợp lọc - hóa dầu, hóa chất khoảng 600 ha.

+ Xây dựng một số nhà máy công nghiệp nặng có quy mô lớn, gắn với cảng biển nước sâu Dung Quất như Nhà máy đóng và sửa chữa tàu biển giai đoạn II, Nhà máy luyện cán thép... Hình thành cụm liên hợp công nghiệp tàu thủy, cụm công nghiệp luyện cán thép.

+ Ưu tiên và thu hút mạnh các dự án đầu tư sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến xuất khẩu; tạo ra kim ngạch xuất khẩu đạt bình quân trên 200 triệu USD/năm.

+ Đầu tư xây dựng và khai thác cảng nước sâu Dung Quất, gắn với ngành công nghiệp và dịch vụ hậu cần cảng.

+ Từng bước đầu tư phát triển và hình thành Khu đô thị Vạn Tường và Khu đô thị Dốc Sỏi.

+ Hoàn thành đầu tư và khai thác Khu du lịch Thiên Đường; đầu tư phát triển một bước Khu du lịch sinh thái Vạn Tường.

+ Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, viễn thông, dịch vụ cảng...

- Tiếp tục đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng và dịch vụ tiện ích:

+ Hạ tầng kỹ thuật: xây dựng kè chắn cát và đê chắn sóng cảng Dung Quất; các tuyến giao thông trục chính, quan trọng; hệ thống cầu cảng cá và kè sông Trà Bồng; hệ thống cấp, thoát nước Khu công nghiệp phía Tây, Khu công nghiệp phía Đông. Từng bước đầu tư phát triển hệ thống cảng biển nước sâu Dung Quất theo Quyết định số 707/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 08 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Hạ tầng khu công nghiệp (KCN), dịch vụ, du lịch, nhà ở: Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Dung Quất, Phân khu công nghiệp Sài Gòn - Quảng Ngãi và Phân khu công nghiệp nhẹ, Cụm công nghiệp điện tử; Khu đô thị Dốc Sỏi, các khu chung cư cho cán bộ và công nhân, đô thị Khu trung tâm phía Bắc Vạn Tường và Khu dân cư - chuyên gia, các khu du lịch sinh thái.

+ Hạ tầng xã hội và môi trường: xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao; Trường phổ thông quốc tế; các công viên, lâm viên; Trung tâm phòng cháy, chữa cháy; các khu tái định cư; trụ sở làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất; Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật nông nghiệp; khu xử lý chất thải rắn, hệ thống thoát nước mưa và xử lý nước thải; trồng rừng phòng hộ bảo vệ môi trường sinh thái, tạo điều kiện phát triển bền vững.

+ Tập trung phát triển và đáp ứng nguồn nhân lực: tiếp tục xây dựng, nâng quy mô và chất lượng đào tạo của Trường Đào tạo nghề Dung Quất.

c) Mục tiêu đầu tư phát triển theo từng giai đoạn:

- Giai đoạn 2006 - 2010:

+ Về thu hút đầu tư: tổng vốn đầu tư đăng ký đạt khoảng trên 5,5 - 6,0 tỷ USD; trong đó vốn đầu tư thực hiện đạt khoảng 60% - 70%.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng trên 35.000 tỷ đồng.

+ Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 120 triệu USD/năm.

+ Thu ngân sách đạt khoảng trên 2.000 tỷ đồng vào năm 2010 (theo phương án Nhà máy lọc dầu hoàn thành và vận hành 100% công suất trước năm 2010).

+ Giải quyết việc làm cho khoảng 15.000 - 20.000 lao động.

+ Hàng hóa qua cảng Dung Quất đạt khoảng 20 triệu tấn.

- Giai đoạn 2011 - 2015:

+ Về thu hút đầu tư: tổng vốn đầu tư đăng ký đạt khoảng trên 8 tỷ USD.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp đạt gấp hơn 1,6 lần năm 2010.

+ Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 300 triệu USD/năm.

+ Giải quyết việc làm cho khoảng trên 30.000 - 40.000 lao động.

+ Hàng hóa qua cảng Dung Quất đạt trên 28 triệu tấn vào năm 2015.

- Dự báo mục tiêu phát triển đến năm 2020:

+ Về thu hút đầu tư: tổng vốn đầu tư đăng ký đạt khoảng trên 10 tỷ USD.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp đạt gấp hơn 2 lần năm 2010.

+ Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 400 triệu USD/năm.

+ Giải quyết việc làm cho trên 50.000 lao động.

+ Hàng hóa qua cảng Dung Quất đạt khoảng 34 triệu tấn.

3. Phương hướng phát triển các ngành và lĩnh vực đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020

a) Về phát triển công nghiệp: tập trung phát triển một số ngành công nghiệp chủ yếu sau:

- Công nghiệp lọc dầu và hóa dầu - hóa chất:

+ Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy lọc dầu Dung Quất vào năm 2009, đạt công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm; đồng thời, chuẩn bị hướng mở rộng việc đầu tư chế biến dầu chua.

+ Phát triển công nghiệp hóa dầu, hóa chất, bao gồm: Nhà máy Polypropylene, Nhà máy Cacbon Black, Nhà máy Sản xuất chất tẩy rửa, Nhà máy Sản xuất gas hóa lỏng, Nhà máy Sợi tổng hợp Polystyren, Nhà máy Sản xuất soda, Nhà máy Sản xuất hóa chất cơ bản, Nhà máy Sản xuất lốp cao su, Nhà máy Methyl Tertiary Butyl Ether, Nhà máy Sản xuất sợi tổng hợp, Nhà máy Sản xuất khí công nghiệp, Tổng kho xăng dầu. Tổng diện tích khoảng 350 - 400 ha; dự kiến vốn đầu tư khoảng 850 triệu USD - 1,0 tỷ USD.

- Công nghiệp cơ khí, luyện kim; hình thành cụm công nghiệp thép: sản xuất phôi thép và các sản phẩm từ thép; sản xuất linh kiện và lắp ráp ô tô; sản xuất động cơ xăng đa dụng, động cơ diesel, bồn chứa khí; sản xuất container và các loại thiết bị nặng...; phát triển công nghiệp đóng và sửa chữa tàu thủy loại lớn, cùng các nhà máy phụ trợ để hình thành cụm công nghiệp liên hợp tàu thủy.

- Công nghiệp vật liệu xây dựng: phát triển sản xuất xi măng và bê tông, gốm sứ vệ sinh, tấm lợp trần và đồ nội thất bằng nhựa, ống nhựa PVC, các sản phẩm kết cấu thép xây dựng và trang trí nội thất.